

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU
VỰC 2
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 172/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy công nhận kết hôn số 02912, quyền số: HN/1982, ngày 01/3/1982 tại U, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 197/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người có yêu cầu sau đây:

- Bà Nguyễn Thái H, sinh năm 1961

Căn cước công dân số: 001161001366, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021.

Nơi ĐKTT và nơi ở hiện tại: P307 – Đ9 Tập thể V, phường Đ, thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1956

Căn cước công dân số: 001056025512, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021.

Nơi ĐKTT và nơi ở hiện tại: P307 – Đ9 Tập thể V, phường Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/02/2026, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thái H và bà Nguyễn Thanh B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND quận U (nay thuộc phường Đ), Hà Nội vào ngày 01/3/1982.

Sau kết hôn ông B, bà H sống hạnh phúc đến tháng 08/2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống khiến cuộc sống hôn nhân trở nên căng thẳng, tình cảm vợ chồng đi xuống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2024 cho đến nay. Nay ông B, bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn. Ông B, bà H đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông B, bà H là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. Về con chung: Ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thái H xác nhận có 02 con chung là: Nguyễn Bình P, sinh năm, 1982 và Nguyễn Hà Phương M, sinh năm 1989. Hai con chung của ông B, bà H đã trưởng thành nên không đề nghị giải quyết.

[3]. Về tài sản chung (Động sản, Bất động sản): Ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thái Hà T thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thái H không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

[5]. Về lệ phí: Ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thái H là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thái H.

Giấy công nhận kết hôn số 02912, quyền số: HN/1982, ngày 01/3/1982 tại U (nay thuộc phường Đ), thành phố Hà Nội không còn giá trị pháp luật từ ngày 25/02/2026.

- **Về con chung:** Ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thái H có 02 con chung là: Nguyễn Bình P, sinh năm, 1982 và Nguyễn Hà Phương M, sinh năm 1989. Hai con chung của ông B, bà H đã trưởng thành nên không xem xét.

- **Về tài sản chung (Động sản, bất động sản):** Ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thái Hà T thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thái H không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

- **Về lệ phí:** Ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thái H là người cao tuổi nên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ông B, bà H thuộc trường hợp được miễn lệ phí ly hôn sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

-TAND TP Hà

Nội.

- VKSND khu vực

2 – Hà Nội;

- Phòng THA dân

sự khu vực 2 – Hà

Nội;

- UBND phường

Láng, Hà Nội;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ, VP

Đặng Thị Hường